

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ I LỚP 9
NĂM HỌC 2024-2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Toán	3
2	Công nghệ	7
3	Tin học	9
4	Khoa học tự nhiên	15
5	Ngữ văn	18
6	Lịch sử	19
7	Địa lý	20
8	GDCD	21
9	Tiếng Anh	22
10	Âm nhạc	26
11	Thể dục	27
12	Mỹ thuật	27
13	HĐTN	27
14	GDĐP	28

MÔN TOÁN

I. Kiến thức trọng tâm

1. Số và Đại số:

- Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, bất phương trình bậc nhất một ẩn.
- Căn bậc 2 và căn thức bậc hai

2. Hình học:

- Tỷ số lượng giác của góc nhọn. Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Định nghĩa đường tròn, dây và đường kính của đường tròn.
- Góc ở tâm, số đo cung, góc nội tiếp.
- Độ dài cung tròn. Diện tích quạt tròn và hình vành khuyên.
- Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn. Tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau.
- Vị trí tương đối của đường thẳng với đường tròn, hai đường tròn.

Các dạng bài tập điển hình:

1. Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn. Giải phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu.
2. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình. Toán thực tế.
3. Giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.
5. Tính độ dài các cạnh, số đo các góc trong tam giác vuông.
6. Chứng minh bốn điểm cùng thuộc 1 đường tròn, hệ thức, tia tiếp tuyến...

II. BÀI TẬP

A. ĐẠI SỐ.

DẠNG 1. GIẢI HỆ PHƯƠNG TRÌNH

Bài 1: Giải các hệ phương trình sau:

$$\begin{array}{lll} \text{a) } \begin{cases} x - y = 3 & (1) \\ 3x - 4y = 2 & (2) \end{cases} & \text{b) } \begin{cases} 2x - 3y = 11 \\ 0,8x + 1,2y = 1 \end{cases} & \text{c) } \begin{cases} 2x - y = 5 & (1) \\ 3x + y = 10 & (2) \end{cases} \quad \text{d) } \begin{cases} 3x = -2(y - 5) \\ 5x + 3y = -5 \end{cases} \end{array}$$

Bài 2: Giải các hệ phương trình sau

$$\begin{array}{ll} \text{a) } \begin{cases} 2(x + y) = 3x - y + 7 \\ 3(x - 2y) = x + y + 8 \end{cases} & \text{b) } \begin{cases} 2(x + y) + 3(x - y) = 4 \\ (x + y) + 2(x - y) = 5 \end{cases} \quad \text{c) } \begin{cases} (x - 1)(y + 1) = xy + 4 \\ (x + 2)(y - 1) = xy - 10 \end{cases} \end{array}$$

Bài 3: Giải các hệ phương trình sau

$$\begin{array}{lll} \text{a) } \begin{cases} \frac{2}{x-2} + \frac{1}{y+1} = 3 \\ \frac{4}{x-2} - \frac{3}{y+1} = 1 \end{cases} & \text{b) } \begin{cases} \frac{1}{x-1} - \frac{2}{y+3} = 7 \\ \frac{3}{x-1} + \frac{4}{y+3} = 1 \end{cases} & \text{c) } \begin{cases} \frac{1}{x-2} + 3(y+3) = 7 \\ \frac{-3}{x-2} + 2(y+3) = 1 \end{cases} \end{array}$$

DẠNG 2. PHƯƠNG TRÌNH QUY VỀ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN

Bài 1: Giải các phương trình sau:

$$\text{a) } (x+2)(x-1)=0 \quad \text{b) } 2x(x-3)=x-3 \quad \text{c) } 4x(x-3)-3x+9=0 \quad \text{d) } (5x-4)^2-(3x-2)^2=0$$

Bài 2: Giải các phương trình sau:

$$\begin{array}{ll} \text{a) } \frac{x+2}{x-2} - \frac{5}{x} = \frac{8}{x^2-2x} & \text{b) } \frac{x-7}{x} = \frac{49}{x(x-7)} + \frac{3x}{x-7} \quad \text{c) } \frac{2}{x-3} + \frac{3}{x+3} = \frac{3x+5}{x^2-9} \quad \text{d) } \\ \frac{3}{1-3x} = \frac{2}{1+3x} - \frac{7+5x}{9x^2-1} \end{array}$$

DẠNG 3. GIẢI BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN

Bài 1: Giải các bất phương trình sau:

b) $2x - 7 > 8 - x$

$$\text{d)} (x+1)(2x-1) < 2x^2 - 4x + 1$$

Bài 2: Giải các bất phương trình sau:

$$\text{b) } \frac{2x-3}{2} > \frac{8x-11}{6}$$

d) $\frac{x-1}{2} + \frac{2-x}{3} \leq \frac{3x-3}{4}$

DẠNG 4. GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP HỆ PHƯƠNG TRÌNH

Bài 1: Một số tự nhiên có hai chữ số. Nếu đổi chỗ hai chữ số của nó thì ta được một số mới lớn hơn số đã cho là 63. Biết tổng của số đã cho và số mới tạo thành bằng 99. Tìm chữ số hàng chục và hàng đơn vị của số tự nhiên đã cho.

Bài 2: Hai ô tô xuất phát cùng một thời điểm từ địa điểm A đến địa điểm B với vận tốc mỗi ô tô không đổi. Sau 1 giờ quãng đường đi được của ô tô thứ nhất nhiều hơn quãng đường của ô tô thứ hai là 5km. Quãng đường đi được của ô tô thứ hai sau 3 giờ nhiều hơn quãng đường đi được của ô tô thứ nhất sau 2 giờ là 35 km. Tính vận tốc mỗi ô tô.

Bài 3: Một ô tô và một xe máy khởi hành cùng một lúc từ hai tỉnh cách nhau 200 km, đi ngược chiều và gặp nhau sau 2 giờ. Tìm vận tốc của ô tô và xe máy, biết rằng nếu vận tốc của ô tô tăng thêm 10 km/h và vận tốc của xe máy giảm đi 5 km/h thì vận tốc của ô tô bằng 2 lần vận tốc của xe máy.

Bài 4: Một ô tô dự định đi từ A đến B trong một thời gian nhất định với một vận tốc xác định. Nếu ô tô tăng vận tốc thêm 15 km/h thì sẽ đến B sớm hơn 2 giờ so với dự định. Nếu ô tô giảm vận tốc đi 5 km/h thì sẽ đến B muộn 1 giờ so với dự định. Tính chiều dài quãng đường AB .

Bài 5: Một canô chạy trên sông trong 7 giờ, xuôi dòng được 108km và ngược dòng được 63 km. Một lần khác, cũng trong 7 giờ canô xuôi dòng 81km và ngược dòng 84km. Tính vận tốc nước chảy và vận tốc riêng của canô.

Bài 6: Một ca nô xuôi dòng từ A đến B dài 30 km rồi ngược dòng trở lại A thì hết 4 giờ 30 phút. Tính vận tốc riêng của ca nô và dòng nước biết vận tốc riêng của ca nô lớn hơn vận tốc dòng nước là 10km/h

Bài 7: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một Anh Thuận đến cửa hàng điện máy mua 1 máy lạnh và một máy giặt để sử dụng trong gia đình. Khi đến mua hàng thì giá tiền của 1 máy lạnh tăng thêm 15% và giá tiền của 1 máy giặt giảm bớt 20% so với giá niêm yết. Vì vậy, anh Thuận thanh toán tổng cộng 19400000 đồng khi mua hai món hàng trên. Biết rằng theo giá niêm yết của cửa hàng, tổng giá tiền 2 máy lạnh nhiều hơn tổng giá tiền của 3 máy giặt là 3000000 đồng. Hỏi giá tiền niêm yết của 1 máy lạnh và 1 máy giặt là bao nhiêu ?

Bài 8: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một nhà máy dự định làm 720000 khẩu trang. Do áp dụng kĩ thuật mới nên tổ I đã sản xuất vượt kế hoạch 15% và tổ II vượt kế hoạch 12% , vì vậy cả 2 đã làm được 819000 khẩu trang. Hỏi theo kế hoạch số khẩu trang của mỗi tổ sản xuất là bao nhiêu?

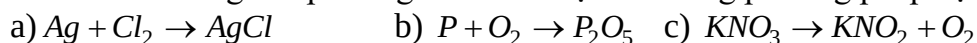
Bài 9. Một người mua hai loại hàng và phải trả tổng cộng 4,35 triệu đồng, kể cả thuế giá trị gia tăng (VAT) với mức 10% đối với loại hàng thứ nhất và 8% đối với loại hàng thứ hai. Nếu thuế VAT là 9% đối với cả hai loại hàng thì người đó phải trả tổng cộng 4,36 triệu đồng. Nếu chưa kể thuế VAT thì người đó phải trả bao nhiêu tiền cho mỗi loại hàng?

Bài 10: Hai người cùng làm chung công việc thì sau 6 giờ xong. Nếu một mình người thứ nhất làm trong 2 giờ, sau đó một mình người thứ hai làm trong 3 giờ thì cả hai người làm được 40% công việc. Hỏi nếu mỗi người làm một mình thì sau bao lâu xong công việc?

Bài 11: Huởng ứng chiến dịch tình nguyện “ Mùa hè xanh” để giúp học sinh vùng cao đến trường thuận lợi hơn, hai tổ thanh niên A và B tham gia sửa một đoạn đường. Nếu hai tổ cùng

làm thì trong 8 giờ xong việc. Nếu làm riêng thì thời gian hoàn thành công việc của tổ A ít hơn tổ B là 12 giờ. Hỏi nếu làm riêng thì mỗi tổ sửa xong đoạn đường đó trong bao lâu?

Bài 12: Cân bằng các phương trình hóa học sau bằng phương pháp đại số



Bài 13: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 64m. Nếu tăng chiều dài thêm 2m và tăng chiều rộng thêm 3m thì diện tích tăng thêm $88m^2$. Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh vườn đó

Bài 14: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một Một thửa ruộng hình tam giác có diện tích $220m^2$. Tính chiều dài cạnh đáy thửa ruộng, biết rằng nếu tăng cạnh đáy thêm 4m và chiều cao giảm đi 1m thì diện tích không đổi.

Bài 15: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một Bác Hải thu hoạch được 525kg nho xanh. Bác dự định đóng vào các thùng xộp, mỗi thùng xộp có khối lượng nho xanh bằng nhau. Nhưng do yêu cầu của khách hàng bác phải đóng các hộp tảo có khối lượng tăng lên 3kg và giảm 5 thùng, nên số nho xanh có thể thêm vào là 15kg. Hỏi ban đầu bác Hải định đóng bao nhiêu thùng nho xanh, mỗi thùng là bao nhiêu kg?

Bài 16: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một Một cửa hàng nhập 120 tạ gạo nên dự định phải dùng một số xe tải để chở gạo, mỗi xe chở số tấn gạo như nhau. Nhưng vì có 2 xe bị hỏng nên mỗi xe phải chở thêm 3 tấn thì hết số gạo của hàng nhập. Tìm số xe tải dự định dùng chở gạo?

Bài 17: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một Một dung dịch chứa 30% muối sodium chloride (NaCl) và một dung dịch khác chứa 55% muối sodium chloride. Cần phải trộn thêm bao nhiêu gam dung dịch loại 1 và loại 2 để được 100g dung dịch 50% muối sodium chloride.

Bài 19: Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khẩu trang chống dịch COVID-19, theo kế hoạch, 2 tổ sản xuất của một Bạn An muốn có 1 lít nước ở nhiệt độ $35^\circ C$. Hỏi bạn cần phải đổ bao nhiêu lít nước đang sôi vào bao nhiêu lít nước ở nhiệt độ $15^\circ C$. Lấy nhiệt dung riêng của nước là $4190 J/kgK$.

Bài 20: Một tổ sản xuất theo kế hoạch phải làm xong 575 chi tiết máy cùng loại trong một số ngày quy định, mỗi ngày làm được một số lượng chi tiết máy như nhau. Do cải tiến kỹ thuật, thực tế mỗi ngày tổ làm thêm được 4 chi tiết máy cùng loại so với kế hoạch. Vì vậy, tổ đã hoàn thành công việc sớm hơn một ngày so với quy định. Tính số chi tiết máy mà tổ sản xuất dự định làm trong một ngày.

DẠNG 5. BÀI TOÁN RÚT GỌN

Bài 1: Rút gọn các biểu thức:

$$A = 3\sqrt{\frac{1}{3}} + \frac{1}{2}\sqrt{48} + \sqrt{75} \quad B = 3\sqrt{20} - 20\sqrt{\frac{1}{5}} - \frac{4}{\sqrt{5} + \sqrt{3}}$$

$$T = \left(\sqrt{\frac{1}{2}} + \sqrt{4,5} + \sqrt{12,5} \right) \cdot \sqrt{2} \quad C = \sqrt{20} - 3\sqrt{125} - 5\sqrt{45} \quad D = \frac{3}{\sqrt{3} - \sqrt{2}} - 2\sqrt{(\sqrt{2} - \sqrt{3})^2} - 5\sqrt{2}$$

$$E = -3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500} \quad F = \sqrt{(\sqrt{3} - 2)^2} + \sqrt{19 + 8\sqrt{3}} \quad G = \frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1 + \sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28} - 2\sqrt{3}}{\sqrt{7} - \sqrt{3}}$$

$$H = \frac{5 + 2\sqrt{5}}{\sqrt{5}} - \frac{1}{\sqrt{5} - 2}$$

Bài 2. Cho hai biểu thức : $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3}$; $B = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-2} + \frac{2-3\sqrt{x}}{x-4}$; với $x > 0$ và $x \neq 4$.

- 1) Tính giá trị của A khi $x = 9$
- 2) Rút gọn biểu thức B
- 3) Tìm các giá trị nguyên của x để $\frac{B}{A} > \frac{5}{4}$.

Bài 3. Cho biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-3} + \frac{3-11\sqrt{x}}{9-x}$; $B = \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}+1}$ với $0 \leq x \neq 9$

- a) Tính giá trị của B tại $x = 36$
- b) Rút gọn A .
- c) Tìm số nguyên x để $P = A.B$ là số nguyên.

Bài 4. Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2}$; $B = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2} - \frac{3}{\sqrt{x}+2} + \frac{12}{4-x}$ ($x \geq 0$; $x \neq 4$).

- a) Tính giá trị biểu thức A tại $x = 25$.
- b) Chứng minh: $B = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-2}$
- c) Biết $P = A.B$; Tìm giá trị của x để $|P| > P$.

B. HÌNH HỌC.

Bài 1: Cho nửa đường tròn tâm O , đường kính $AB = 2R$. Trên nửa mặt phẳng bờ là AB chứa nửa đường tròn, vẽ tiếp tuyến Ax, By . Từ điểm M tùy ý thuộc nửa đường tròn (M khác A, B) vẽ tiếp tuyến tại M cắt Ax, By lần lượt tại C, D . Gọi E là giao điểm của CO và AM , F là giao điểm của DO và BM .

- a) Chứng minh 4 điểm A, C, M, O cùng thuộc một đường tròn.
- b) Chứng minh $AC + BD = CD$ và tứ giác $MEOF$ là hình chữ nhật.
- c) Chứng minh tích $AC.BD$ không đổi khi M di động trên nửa đường tròn.

Bài 2: Cho điểm M nằm ngoài đường tròn O ; R sao cho $OM = 2R$. Từ M kẻ các tiếp tuyến MA, MB với đường tròn O , (A, B là các tiếp điểm). Kẻ đường kính AC của đường tròn O . Gọi H là giao điểm của AB và OM .

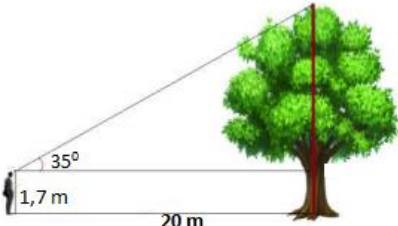
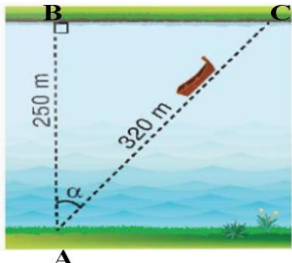
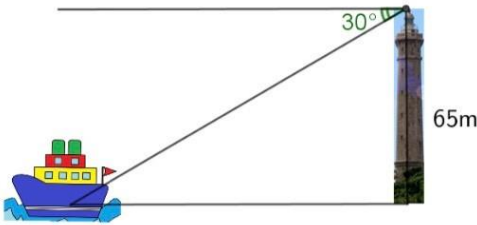
- 1) Chứng minh bốn điểm A, O, B, M cùng thuộc một đường tròn.
- 2) Tính tỉ số $\frac{OH}{OM}$
- 3) Gọi E là giao điểm của CM và đường tròn (O). Chứng minh $HE \perp BE$.

Bài 3: Cho đường tròn $(O; R)$ và một điểm A nằm ngoài đường tròn đó, qua A vẽ các tiếp tuyến AB, AC với $(O; R)$, B và C là các tiếp điểm. Vẽ đường kính BD của (O) .

- a, Chứng minh 4 điểm A, B, O, C cùng thuộc một đường tròn.
- b, Chứng minh rằng $DC \parallel OA$.
- c, Đường trung trực của BD cắt đường thẳng CD tại E . Chứng minh rằng tứ giác $OCEA$ là hình thang cân.

Bài 4: Cho đường tròn (O) và một điểm M nằm ngoài đường tròn. Từ M kẻ hai tiếp tuyến MA, MB với đường tròn (O) (A và B là hai tiếp điểm). Gọi I là giao điểm của OM và AB . Kẻ đường kính BC của (O) .

- a/ Chứng minh 4 điểm M, A, O, B cùng thuộc một đường tròn.
- b/ Chứng minh: $OI.OM = OA^2$
- c/ Qua O vẽ đường thẳng vuông góc với MC tại E và cắt đường thẳng BA tại F . Chứng minh: FC là tiếp tuyến của đường tròn (O) .

Bài 5: Tính chiều cao của cây trong hình vẽ bên. (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)	
Bài 6: Một khúc sông rộng 250m. Một chiếc đò chèo qua sông bị dòng nước đẩy xiên nên phải chèo khoảng 320m mới sang được bờ bên kia. Hỏi dòng nước đã đẩy chiếc đò lệch đi một góc bao nhiêu độ? (góc α trong hình vẽ sau).	
Bài 7: Hải đăng Kê Gà (hoặc Khe Gà) cao 65m ở mũi Kê Gà thuộc tỉnh Bình Thuận đã được trung tâm sách kỉ lục Việt Nam xác nhận là ngọn hải đăng cao nhất và cổ xưa nhất Việt Nam. Một người đang ở trên đài quan sát của ngọn hải đăng này nhìn thấy một chiếc tàu ở xa với góc 30°. Hỏi khoảng cách từ tàu đến chân hải đăng là bao nhiêu? (làm tròn đến hàng đơn vị của mét).	

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Từ bài 1 đến bài 4

Câu 1: Hãy trình bày chức năng, cấu tạo, thông số kĩ thuật của các thiết bị đóng cắt và lấy điện của mạng điện trong nhà.

Câu 2: Nêu các bước sử dụng đồng hồ vạn năng để đo một số thông số điện. Nêu các bước sử dụng ampe kim để đo dòng điện xoay chiều trên một đoạn dây dẫn.

Câu 3: Quy trình thực hành sử dụng một số dụng cụ đo điện cơ bản. Lưu ý khi sử dụng đồng hồ vạn năng và ampe kim. Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng.

Câu 4: Em hãy thiết kế sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt cho mạch điện một công tắc điều khiển 1 bóng đèn. Biết nguồn điện cách mặt đất 3m, công tắc cách mặt đất 1,5m, bóng đèn cách mặt đất 3m.

Câu 5: Cần thiết kế một mạch điện (có điện áp 220V) gồm ba mạch riêng rẽ: một mạch dùng cho mạch điện chiếu sáng có công suất 200 W; một mạch dùng cho ổ cắm điện cấp cho các đồ dùng đun nấu có công suất 800W; Một mạch dùng cho các đồ dùng điện khác có công suất 120W. Hãy lựa chọn dây dẫn cho ba mạch trên.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ

Câu 1: Thiết bị đóng cắt điện gồm:

- A. Phích cắm điện, cầu dao.
- B. Ổ cắm điện, Aptomat.
- C. Cầu dao, ổ cắm điện.
- D. Công tắc điện, cầu dao, Aptomat.

Câu 2: Công tắc điện là:

- A. Thiết bị dùng để đóng cắt điện cho các đồ dùng, thiết bị điện trong gia đình.
- B. Thiết bị đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.
- C. Thiết bị dùng để đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.
- D. Thiết bị lấy điện cho các đồ dùng điện: quạt điện, nồi cơm điện, bàn là điện,...

Câu 3: Các bộ phận của công tắc điện gồm:

- A. Cần đóng cắt, vỏ, các cực nối điện.
- B. Núm bật tắt, vỏ, các cực nối điện.

C. Các cực tiếp điện, vỏ.

D. Các chốt (chấu) tiếp điện, vỏ.

Câu 4: Thông số kĩ thuật nào đúng với công tắc điện?

A. 5 A – 250 V. B. 16 A – 600 V. C. 30 A – 240 V. D. 10 A – 220 V.

Câu 5: Thông tin về dòng điện và điện áp định mức của công tắc điện thường được ghi ở:

A. Trên nút bật tắt.

B. Dưới nút bật tắt.

C. Trên các cực nối điện.

D. Vỏ của công tắc.

Câu 6: Cầu dao được dùng để:

A. Đóng cắt điện khi cần kiểm tra, lắp đặt, sửa chữa mạng điện.

B. Đóng cắt điện cho các đồ dùng, thiết bị điện trong gia đình.

C. Cắt mạch điện khi gặp sự cố ngắn mạch hoặc quá tải.

D. Đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.

Câu 7: Phát biểu nào dưới đây **sai** về đồng hồ vạn năng?

A. Đo các thông số điện một chiều.

B. Đo điện bị quá tải để cắt mạch điện.

C. Đo cường độ dòng điện.

D. Đo hiệu điện thế.

Câu 8: Bộ phận nào dưới đây **không phải** là bộ phận cơ bản của ampe kìm?

A. Hàm kẹp.

B. Màn hình hiển thị.

C. Các cực nối điện.

D. Thang đo.

Câu 9: Bộ phận nào dưới đây **không phải** là bộ phận cơ bản của đồng hồ vạn năng?

A. Nút nguồn.

B. Vỏ.

C. Que đo.

D. Hàm kẹp.

Câu 10: Bước đầu tiên khi tiến hành sử dụng các dụng cụ đo điện như đồng hồ vạn năng hoặc ampe kìm là gì?

A. Chọn đại lượng đo và thang đo.

B. Đọc kết quả.

C. Tiến hành đo.

D. Ngắt điện trong mạch khi đo.

Câu 11: Mạng điện trong nhà nhận điện năng từ đâu để cung cấp điện cho các đồ dùng điện trong gia đình?

A. Hệ thống dây pha.

B. Hệ thống dây trung tính.

C. Công tơ điện

D. Mạng phân phối.

Câu 12: Chọn phát biểu **sai** về sơ đồ nguyên lí.

A. Thể hiện mối liên hệ điện giữa các thiết bị trong mạng điện.

B. Là cơ sở để thiết kế sơ đồ lắp đặt.

C. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt của các thiết bị điện trong nhà.

D. Được dùng để nghiên cứu nguyên lí làm việc.

Câu 13: Chọn phát biểu **sai** về sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà.

A. Thể hiện mối liên hệ điện giữa các thiết bị trong mạng điện.

B. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt của các thiết bị và đồ dùng điện của mạng điện.

C. Được sử dụng để dự trù vật liệu, lắp đặt sửa chữa các thiết bị điện có trong mạng điện.

D. Được sử dụng để dự trù vật liệu và số lượng các thiết bị điện có trong mạng điện.

Câu 14: Mục đích của việc thiết kế sơ đồ nguyên lí mạng điện là gì?

A. Đảm bảo tiện lợi và thẩm mỹ trong lắp đặt.

B. Xác định số lượng và loại ổ cắm cần thiết.

C. Xác định vị trí lắp đặt của bảng điện chính.

D. Mô tả về cách thức kết nối các thiết bị và đồ dùng điện với nguồn cấp điện.

Câu 15: Để thiết kế sơ đồ nguyên lí mạng điện, đầu tiên cần phải thực hiện bước nào?

A. Xác định thiết bị, đồ dùng điện và mối liên hệ giữa chúng.

B. Xác định nhiệm vụ thiết kế.

C. Xác định vị trí lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện.

D. Vẽ sơ đồ nguyên lí mạch điện.

Câu 16: Tiêu chí nào sau đây để lựa chọn dây dẫn trong mạch điện?

A. Mức điện áp.

B. Loại điện áp.

C. Cường độ dòng điện tiêu thụ

D. Loại vật liệu cách điện.

Câu 17: Vật liệu cách điện nào dưới đây thường được dùng cho mạng điện trong nhà?

- A. Băng dính cách điện.
- B. Ống đồng cách điện.
- C. Ống kim loại cách điện.
- D. Ống bạc cách điện.

MÔN : TIN HỌC

I. Nội dung ôn tập:

Bài 4 : Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet

Bài 5: Tìm hiểu phần mềm mô phỏng

Bài 7 : Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác

Bài 9a : Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu

II. Một số câu hỏi tham khảo:

TRẮC NGHIỆM :

Bài 4 : Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet

Câu 1: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến quyền riêng tư như thế nào?

- A. Gây mất ngủ.
- B. Ít giao tiếp.
- C. Thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.
- D. Gây nghiện Internet.

Câu 2: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- B. Tồn hại thị lực.
- C. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 3: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến xã hội như thế nào?

- A. Thúc đẩy các nền kinh tế truyền thống chuyển đổi sang kinh tế tri thức.
- B. Hạn chế những ý tưởng sáng tạo do thói quen tìm kiếm trên Google.
- C. Khiến cho một bộ phận người dân yếu thế như người già, người khuyết tật ngày càng tụt hậu.
- D. Tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tim mạch, tiểu đường, ung thư và béo phì do ít vận động.

Câu 4: Phương án nào sau đây **không** phải là tác động tiêu cực của công nghệ số đến đời sống con người?

- A. Thông tin cá nhân bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.
- B. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến.
- C. Thiết bị số nhanh chóng trở nên lỗi thời.
- D. Người dân ở các vùng khó khăn ngày càng tụt hậu.

Câu 5: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người như thế nào?

- A. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực.
- B. Những mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.
- C. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.
- D. Cổ xuý lối sống thiếu đạo đức.

Câu 6: Công nghệ kĩ thuật số giúp tạo ra một nền giáo dục hiện đại và tiên tiến như thế nào?

- A. Cải thiện quy trình tuyển dụng, thu thập và phân tích dữ liệu kinh doanh chính xác hơn.
- B. Các nguồn tài nguyên trực tuyến không giới hạn phục vụ cho việc nghiên cứu.
- C. Tạo điều kiện cho việc mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến.
- D. Tạo ra lợi nhuận cho các doanh nghiệp.

Câu 7: Ví dụ về việc con người quá lệ thuộc vào công nghệ kĩ thuật số để giải quyết những vấn đề nhỏ trong cuộc sống là

- A. Việc lộ thông tin tài khoản ngân hàng có thể bị mất tiền trong tài khoản.
- B. Lừa đảo qua mạng.

- C. Học sinh lười suy nghĩ, nhờ trí tuệ nhân tạo làm bài tập về nhà.
- D. Gia tăng ô nhiễm môi trường.

Câu 8: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của con người như thế nào?

- A. Gây ra các vấn đề về cột sống.
- B. Suy giảm sự sáng tạo.
- C. Thách thức về an ninh dữ liệu.
- D. Nguy cơ trầm cảm và lo lắng.

Câu 9: Việc lộ thông tin cá nhân trên Internet dẫn đến hậu quả gì?

- A. Giảm kết nối, tương tác trực tiếp giữa người với người.
- B. Tài khoản bị mạo danh.
- C. Thay đổi thói quen sinh hoạt.
- D. Hình thành thói quen thích được chú ý.

Câu 10: Biện pháp nào sau đây giúp hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với con người?

- A. Hạn chế hoặc tái sử dụng túi ni lông và vật dụng làm từ nhựa.
- B. Ăn uống lành mạnh.
- C. Dành nhiều thời gian để sinh hoạt chung với gia đình, chơi thể thao,...
- D. Nằm khi dùng điện thoại.

Câu 11: Phương án nào sau đây là ứng dụng hỗ trợ và phổ biến tệ nạn trên mạng?

- A. Internet Banking.
- B. Mua sắm trực tuyến.
- C. Học online.
- D. Tổ chức đánh bạc trực tuyến.

Câu 12: Hành vi nào sau đây là thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

- A. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội.
- B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.
- C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.
- D. Sử dụng dữ liệu của người khác mà không xin phép.

Câu 13: Văn bản nào quy định chi tiết việc bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin?

- A. Luật An ninh mạng.
- B. Luật An toàn thông tin.
- C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.
- D. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

Câu 14: Môi trường kinh doanh toàn cầu được tạo ra bởi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghiệp 4.0. Dưới sự phát triển bùng nổ của thời đại Internet, công nghiệp 4.0 trong thời đại này đã tạo ra những phát minh thay đổi hoàn toàn cách các doanh nghiệp vận hành. Em hãy tìm hiểu thông tin trên Internet và cho biết công nghệ nào cho phép người dùng có thể sử dụng các dịch vụ lưu trữ thông tin nhờ vào các nhà cung cấp như Facebook, Office 365, YouTube,...?

- A. Trí tuệ nhân tạo (AI).
- B. Điện toán đám mây (Cloud Computing).
- C. Khai phá dữ liệu (Data Mining).
- D. Internet vạn vật (Internet of Things).

Bài 5: Tìm hiểu phần mềm mô phỏng

Câu 1: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>.
- B. <https://simulatecolors.com>.
- C. <https://colors.com>.
- D. <https://trycolors.com>.

Câu 2: Hệ màu CMYK bao gồm những màu nào?

- A. Xanh lục, hồng sẫm, vàng, đen.
- B. Xanh lơ, đỏ, vàng, đen.
- C. Xanh lơ, hồng sẫm, vàng, đen.
- D. Xanh lam, hồng nhạt, đỏ, đen.

Câu 3: Em **không** thể làm gì với phần mềm mô phỏng pha màu?

- A. Tăng giảm tỉ lệ các màu.
- B. Thêm màu.
- C. Chọn màu.
- D. Xem màu kết quả được tạo ra trên màn hình.

Câu 4: Phần mềm trực tuyến <https://physics.weber.edu/schroeder/md> giúp em làm gì?

- A. Chạy thử thuật toán dạng sơ đồ khối trước khi cài đặt trong ngôn ngữ lập trình.
- B. Mô phỏng thí nghiệm vật lí.
- C. Nghiên cứu và xây dựng các giải pháp giao thông nhằm giảm bớt hiện tượng tắc nghẽn giao thông trong các thành phố.
- D. Nghiên cứu chuyển động và tương tác giữa các phân tử trong những điều kiện khác nhau.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Các phần mềm mô phỏng có chất lượng giống nhau.
- B. Phần mềm mô phỏng giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung thực hành một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.
- C. Phần mềm mô phỏng thể hiện trực quan sự vận động của một đối tượng, cho phép người dùng tương tác và tìm hiểu cách thức hoạt động của đối tượng đó.
- D. Hệ màu RYB bao gồm màu đỏ, vàng, lục.

Câu 6: Phần mềm trực tuyến <https://phet.colorado.edu> **không** có các mô phỏng về chủ đề nào?

- A. Vật lí.
- B. Khoa học Trái Đất.
- C. Địa lí.
- D. Hoá học.

Em hãy sử dụng một phần mềm mô phỏng pha màu để trả lời các câu hỏi 7-10

Câu 7: Trong hệ màu RGB, nếu kết hợp màu lam (Blue) và màu đỏ (Red) thì sẽ tạo thành màu gì?

- A. Màu vàng (Yellow).
- B. Màu hồng sẫm (Magenta).
- C. Màu xanh lơ (Cyan).
- D. Màu da cam (Orange).

Câu 8: Màu đỏ (Red) được tạo ra từ những màu nào trong hệ màu CMYK?

- A. Màu hồng sẫm (Magenta) + Màu vàng (Yellow).
- B. Màu vàng (Yellow) + Màu lục (Green).
- C. Màu xanh lơ (Cyan) + Màu hồng sẫm (Magenta).
- D. Màu lam (Blue) + Màu lục (Green).

Câu 9: Màu đen (Black) được tạo ra khi kết hợp những màu nào với nhau?

- A. Màu đỏ (Red) + Màu lam (Blue) + Màu lục (Green).
- B. Màu xanh lơ (Cyan) + Màu đỏ (Red) + Màu vàng (Yellow).
- C. Màu vàng (Yellow) + Màu xanh lơ (Cyan) + Màu hồng sẫm (Magenta).
- D. Màu hồng sẫm (Magenta) + Màu đỏ (Red) + Màu lam (Blue).

Câu 10: Labster là một phòng thí nghiệm ảo chạy trên hệ điều hành Android. Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết phần mềm này thực hiện các thí nghiệm ảo về những lĩnh vực nào?

- A. Vật lí, Hoá học và Sinh học.
- B. Toán, Vật lí và Hoá học.
- C. Toán, Hoá học và Sinh học.
- D. Vật lí, Hoá học và Thiên văn học.

Bài 7 : Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác

Câu 1: Cách dễ dàng nhất để hợp tác và trao đổi thông tin là

- A. chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác xem.
- B. chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực.
- C. chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác chủ động cập nhật.
- D. sử dụng sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để trình bày trực tiếp.

Câu 2: Khi làm việc theo nhóm, em có thể chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực như thế nào?

- A. Sử dụng phần mềm để tạo sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu trực tuyến để các thành viên trong nhóm có thể chủ động chỉnh sửa theo thời gian phù hợp với mình.
- B. Gửi sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu cho từng thành viên để làm cùng nhau.
- C. Sử dụng phần mềm tạo sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu trực tuyến để tất cả các thành viên cùng chỉnh sửa sản phẩm trực tuyến.
- D. Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác xem.

Câu 3: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word. B. Microsoft Outlook.
C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft OneNote.

Câu 4: Em có thể chia sẻ thông tin bằng

- A. Sơ đồ thuật toán. B. Sơ đồ tư duy.
C. Sơ đồ khối. D. Sơ đồ mạch điện.

Câu 5: Nếu trình bày tiến trình lịch sử thì loại sơ đồ nào sẽ phát huy hiệu quả?

- A. Sơ đồ dòng thời gian. B. Sơ đồ quy trình.
C. Sơ đồ vòng đời. D. Sơ đồ luồng dữ liệu.

Câu 6: Khi tạo sơ đồ tư duy về CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945), em nên đính kèm loại dữ liệu nào ở nhánh *Nguyên nhân dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai*?

- A. Hình ảnh. B. Video. C. Văn bản. D. Trang tính.

Câu 7 Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Sơ đồ tư duy nên được trình bày trong một trang.
B. Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lý trong trình bày thông tin, em cần chú ý đảm bảo chất lượng dữ liệu.
C. Khi chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực, việc mở một kênh hội thoại để các thành viên trao đổi trong quá trình hoàn thiện sản phẩm là rất cần thiết.
D. Em không thể đính kèm trang tính vào sơ đồ tư duy.

Câu 8: Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết phương án nào sau đây là phần mềm tạo sơ đồ tư duy?

- A. Rhino. B. Audacity. C. Yandex. D. Freeplane.

Bài 9a : Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu

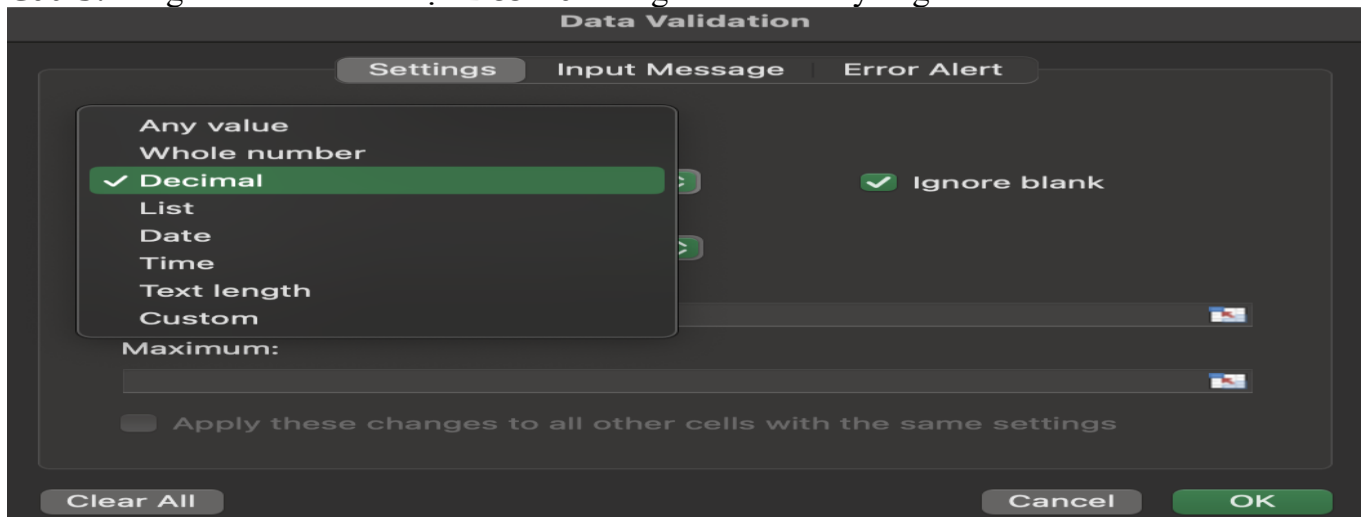
Câu 1: Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?

- A. Tự động xác thực dữ liệu. B. Tự động phân tích dữ liệu.
C. Tự động lưu trữ dữ liệu. D. Tự động xử lý dữ liệu.

Câu 2: Công cụ **xác thực dữ liệu** có chức năng gì?

- A. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
B. Hạn chế loại dữ liệu hoặc giá trị của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
C. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.
D. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính.

Câu 3: Ý nghĩa của kiểu dữ liệu **Decimal** trong hình dưới đây là gì?



- A. Số nguyên – ô tính chỉ chấp nhận các số nguyên.
B. Ngày tháng – ô tính chỉ chấp nhận dữ liệu ngày tháng.
C. Số thập phân – ô tính chỉ chấp nhận các số thập phân.

D. Thời gian – ô tính chỉ chấp nhận dữ liệu thời gian.

Câu 4: Ý nghĩa của **Custom** trong hình ở câu 2 là gì?

- A. Bất kì giá trị nào.
- B. Tùy chỉnh – cho công thức tùy chỉnh.
- C. Độ dài văn bản – hạn chế độ dài của văn bản nhập vào ô tính.
- D. Danh sách – chọn dữ liệu từ danh sách thả xuống.

Câu 5: Để giải quyết bài toán **Quản lí tài chính gia đình**, em nên sử dụng phần mềm nào?

- A. Phần mềm bảng tính.
- B. Phần mềm soạn thảo văn bản.
- C. Phần mềm máy tính.
- D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

Câu 6: Tên của phần mềm bảng tính là

- A. Microsoft PowerPoint.
- B. Microsoft Word.
- C. Microsoft Excel.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 7: Tập bảng tính có phần mở rộng là gì?

- A. .docx.
- B. .pptx.
- C. .xml.
- D. .xlsx.

Câu 8: Nếu vùng dữ liệu chứa danh sách là **F3:F12** thì địa chỉ vùng ở ô **Source** sẽ có dạng như thế nào?

- A. =F3:F12.
- B. F3:F12.
- C. =F3:F12.
- D. F3:F12.

Câu 9: Dữ liệu nhập vào cột **Khoản chi** trong hình dưới đây cần thuộc kiểu dữ liệu nào?

	A	B	C	D	E	F
1	Chi tiêu					Khoản chi
2	Ngày	Khoản chi	Nội dung	Số tiền (nghìn đồng)		Ở
3						Ăn
4						Di chuyển
5						Học tập
6						Sức khỏe
7						Giải trí
8						Quà tặng/Từ thiện
9						Tiết kiệm
10						Khác

- A. Whole number.
- B. Any value.
- C. List.
- D. Text length.

Câu 10: Dữ liệu nhập vào cột **Số tiền (nghìn đồng)** trong hình dưới đây cần thuộc kiểu dữ liệu nào và cần điều kiện gì?

	A	B	C	D	E	F
1	Chi tiêu					Khoản chi
2	Ngày	Khoản chi	Nội dung	Số tiền (nghìn đồng)		Ở
3						Ăn
4						Di chuyển
5						Học tập
6						Sức khỏe
7						Giải trí
8						Quà tặng/Từ thiện
9						Tiết kiệm
10						Khác

A. Whole number > 0.

B. Decimal > 0.

C. Any value và không có điều kiện.

D. Custom và không có điều kiện.

Câu 11: Để nhập nội dung thông báo lỗi khi nhập dữ liệu, em thực hiện như thế nào?

A. Chọn Data/Data Tools/Data Validation, hộp thoại Data Validation xuất hiện, nhập thông báo lỗi vào thẻ Error Message.

B. Chọn Data/Data Tools/Data Validation, hộp thoại Data Validation xuất hiện, nhập thông báo lỗi vào thẻ Input Message.

C. Chọn Data/Data Tools/Data Validation, hộp thoại Data Validation xuất hiện, nhập thông báo lỗi vào thẻ Error Alert.

D. Chọn Data/Data Tools/Data Validation, hộp thoại Data Validation xuất hiện, nhập thông báo lỗi vào thẻ Input Error.

TỰ LUẬN:

Câu 1: Cho một tình huống: Bạn A đăng tải hình ảnh của bạn B lên mạng xã hội mà chưa được sự đồng ý của bạn B. Hành vi của bạn A có vi phạm pháp luật không? Vì sao? Em có đồng ý với quan điểm "Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận trên mạng" không? Vì sao?

Câu 2: Em hãy kể tên một số phần mềm mô phỏng mà em biết. Theo em, phần mềm mô phỏng có vai trò gì trong cuộc sống? Phần mềm mô phỏng có thể giúp chúng ta giải quyết những vấn đề thực tế nào?

Câu 3: Phần mềm mô phỏng được sử dụng trong lĩnh vực nào? Phần mềm mô phỏng là gì? Tại sao chúng ta cần sử dụng phần mềm mô phỏng?

Câu 4: Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm mô phỏng trong học tập là gì? Em hãy cho ví dụ về một phần mềm mô phỏng mà em có thể sử dụng để học tập môn Khoa học tự nhiên.

Câu 5 : Em hãy tạo sơ đồ tư duy trình bày nội dung em muốn trưng bày trong triển lãm tin học. Hãy ghi ra những thông tin dạng văn bản, hình ảnh, video và trang tính cần đính kèm vào sơ đồ tư duy để minh họa chi tiết cho nội dung mà em đã chọn. Hãy chia sẻ sơ đồ tư duy với các bạn theo nhóm phù hợp với em.

Câu 6: Trình bày thông tin là gì? So sánh sự khác nhau giữa trình bày thông tin bằng văn bản và bằng hình ảnh. Hãy đưa ra một ví dụ về việc ứng dụng trình bày thông tin trong cuộc sống hàng ngày.

Câu 7: Công cụ xác thực dữ liệu là gì? Hãy kể tên một vài loại ràng buộc dữ liệu thường gặp khi sử dụng công cụ xác thực dữ liệu. Công cụ xác thực dữ liệu có thể kết hợp với các hàm tính toán trong Excel để làm gì?

Ban giám hiệu duyệt

Tổ trưởng duyệt

Nhóm trưởng

Đặng Thị Tuyết Nhung

Hồ Mai Thuý

Phạm Thu Thuý

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG

I. Lý thuyết:

Bài 1: Công và công suất

Bài 2: Cơ năng

Bài 3: Khúc xạ ánh sáng và phản xạ toàn phần.

Bài 4: Hiện tượng tán sắc ánh sáng. Màu sắc ánh sáng.

II. Bài tập:

1. Dạng bài tập:

Dạng 1: áp dụng công thức tính công và công suất, thế năng hấp dẫn, động năng.

Dạng 2: Bài toán thực tế có liên quan đến công và công suất, cơ năng.

Dạng 3: Tính chiết suất của môi trường.

Dạng 4: Áp dụng định luật khúc xạ ánh sáng: góc khúc xạ, góc tới hạn

Dạng 5: Đường đi của tia sáng qua lăng kính, tính góc lệch.

2. Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT). Tự luận

3 Một số bài tập minh họa:

Bài 1. Một thang máy có trọng lượng 3 000 N chứa 1 số người với tổng trọng lượng 4000 N.

Thang đi lên đều với tốc độ 3 m/s trong thời gian 20 s. Tính công suất của động cơ thang máy.

Bài 2: Đầu búa của một búa máy đóng cọc có trọng lượng 25 000 N và được kéo lên độ cao 20 m so với mặt đất. Cọc bê tông được đặt ngay dưới đầu búa sao cho khi đầu búa được thả rơi xuống sẽ đập vào cọc bê tông. Ngay trước khi được thả rơi, khoảng cách từ đầu búa đến đầu trên của cọc bê tông là 1,4 m. Tính thế năng trọng trường của đầu búa trong hai trường hợp:

a) Chọn mặt đất làm mốc thế năng.

b) Chọn đầu trên của cọc bê tông làm mốc thế năng.

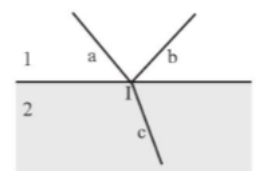
Bài 3: Khi truyền trong chân không, ánh sáng có tốc độ là 300 000 km/s. Biết chiết suất của thủy tinh với ánh sáng đỏ là 1,5. Ánh sáng đỏ truyền trong thủy tinh với có tốc độ?

Bài 4: Chiếu ánh sáng từ môi trường 1 sang môi trường 2 (hình 3.5).

a) Dùng mũi tên kí hiệu hướng truyền của các tia sáng a, b, c.

b) Biết môi trường 1 là không khí, góc tới là 40° và góc khúc xạ là 30° .

Biểu diễn các góc trong hình vẽ. Tìm chiết suất của môi trường 2.



Hình 3.5

Bài 5: Tia sáng đỏ chiếu từ không khí đến mặt nước với góc tới $i = 60^\circ$.

Biết chiết suất của nước với tia sáng đỏ là 1,325. Tìm góc khúc xạ.

Bài 6: Dùng màn có lỗ nhỏ chắn ánh sáng mặt trời để được một tia sáng mảnh chiếu tới mặt nước của một bể bơi. Biết góc tới 60° , chiết suất của nước đối với ánh sáng đỏ và tím lần lượt là 1,325 và 1,334.

a) Tính góc khúc xạ của tia đỏ và tia tím.

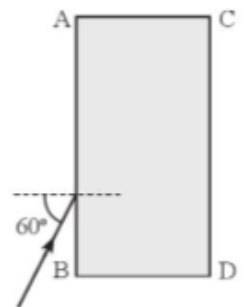
b) Vẽ hình mô tả vùng quang phổ thu được dưới đáy bể nước nằm ngang.

Bài 7: Chiếu tia sáng đỏ tới vuông góc với mặt bên AB của lăng kính tam giác cân ABC đặt trong không khí, có góc $A = 30^\circ$. Biết chiết suất của lăng kính đối với ánh sáng đỏ là 1,513.

a) Tính góc khúc xạ của tia sáng tại mặt bên AB và mặt bên AC.

b) Tính góc lệch của tia ló ra khỏi lăng kính so với tia tới.

c) Vẽ đường truyền của tia sáng qua lăng kính.



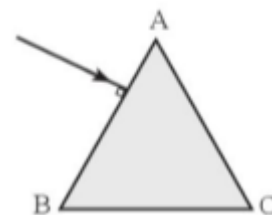
Bài 8: Chiếu tia sáng gồm ánh sáng màu đỏ và lục tới bề mặt của tấm thủy tinh dày có hai mặt song song với góc tới $i = 60^\circ$. Biết chiết suất của thủy tinh đối với ánh sáng đỏ và ánh sáng lục lần lượt là 1,513 và 1,529.

a) Tính góc khúc xạ của tia sáng tại mặt phân cách AB.

b) Tia khúc xạ tại mặt AB tiếp tục đi đến mặt CD và bị khúc xạ tại đó để ló ra ngoài. Tính góc ló ra của mỗi tia sáng đơn sắc.

c) Vẽ đường truyền của tia sáng qua tấm thủy tinh.

Bài 9: Chiếu tia sáng đỏ tới mặt bên AB của lăng kính tam giác đều ABC đặt trong không khí. Biết chiết suất của lăng kính đối với ánh sáng đỏ là 1,513.



a) Vẽ đường truyền của tia sáng qua lăng kính.

b) Tính góc lệch của tia ló ra khỏi lăng kính so với tia tới.

B. PHẦN CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

I. LÝ THUYẾT.

1. Tính chất chung của kim loại .
2. Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại
3. Giới thiệu về hợp chất hữu cơ.
4. Alkane.
5. Alkene.
6. Nguồn nhiên liệu.

II. BÀI TẬP MINH HỌA

Bài 1. Viết các phương trình hóa học xảy ra khi cho Na, Mg, Al, Cu, Ag, Au, C, S, P lần lượt tác dụng với khí oxygen dư (nếu có). Hãy cho biết sản phẩm tạo thành từ các phản ứng trên thuộc loại hợp chất nào?

Bài 2. Lập bảng so sánh tính chất của phi kim và kim loại.

Bài 3: Cho 5,4 gam Al tác dụng hết với khí Cl_2 (dư), thu được m gam muối. Tính giá trị của m.

Bài 4. Cho các chất sau: C_2H_4 , CO_2 , CH_4 , CH_3COOH , $\text{C}_2\text{H}_7\text{NO}_2$, $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$, CaCO_3 , C_6H_6 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, C_2H_2 , NaHCO_3 . Hãy phân loại các chất trên thành hợp chất vô cơ, hydrocarbon và dẫn xuất của hydrocarbon.

Bài 5. Hãy viết các công thức cấu tạo thu gọn mạch hở có thể có ứng với mỗi công thức phân tử sau: C_2H_4 , C_2H_6 , C_3H_8 , $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$, C_4H_{10} , $\text{C}_4\text{H}_9\text{Br}$.

Bài 6: Cần bao nhiêu ml dung dịch bromine 0,1M để tác dụng hết với:

- a. 0,2479 lít ethylene ở đkc.
- b. 0,37185 lít propylene ở đkc.

Bài 7. Lập công thức phân tử của các chất sau:

- a. Hợp chất hữu cơ X có $\%C = 85,8\%$; $\%H = 14,2\%$ về khối lượng, khối lượng phân tử của X là 56 amu.
- b. Vitamin C khi xác định được % khối lượng các nguyên tố: $\%C = 40,91\%$; $\%H = 4,545\%$; $\%O = 54,545\%$, khối lượng phân tử của vitamin C là 176 amu.

Bài 8. Để đốt cháy 4,958 lít khí butane cần phải dùng:

- a. Bao nhiêu lít khí oxygen?
- b. Bao nhiêu lít không khí chứa 20% thể tích khí oxygen?

Biết rằng các thể tích khí đều đo ở đkc.

Bài 9. Hãy giải thích vì sao:

- (a) một số alkane (methane, propane, butane, ...) được sử dụng làm nhiên liệu?
- (b) phải chứa xăng dầu trong các thùng chứa chuyên dụng và bảo quản ở những kho riêng.
- (c) không dùng nước để dập tắt các đám cháy bằng xăng, dầu.

Bài 10: Nêu biện pháp xử lý môi trường trong các trường hợp sau:

- (a) Tàu chở dầu gặp sự cố và dầu tràn ra biển.
- (b) Dầu mỏ ngấm vào cát ở ven biển.

C. PHẦN VẬT SỐNG

I. LÝ THUYẾT.

Bài 33. Gene là trung tâm của di truyền học

Bài 34. Từ gene đến tính trạng

Bài 35. Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể

Bài 36. Nguyên phân và giảm phân

II. BÀI TẬP.

1. Các dạng câu hỏi

- Phân biệt cấu tạo, chức năng của DNA và RNA.
- Nguyên tắc quá trình tái bản, phiên mã và dịch mã
- Đột biến gen: Các dạng, nguyên nhân, hậu quả. Vì sao đột biến gen thường gây hại cho sinh vật.

- Quan sát sơ đồ: Gene (DNA) $\xrightarrow{1}$ mRNA $\xrightarrow{2}$ Protein $\longrightarrow$ Tính trạng

+ Nêu tên và sản phẩm của quá trình 1, quá trình 2.

+ Giải thích mối quan hệ giữa gene (DNA), mRNA, protein và tính trạng.

- Phân biệt bộ NST lưỡng bội và đơn bội. VD minh họa

- Khái niệm, phân biệt được nguyên phân và giảm phân.

2. Một số bài tập minh họa.

Câu 1: Cho một mạch của đoạn DNA có trình tự như sau:

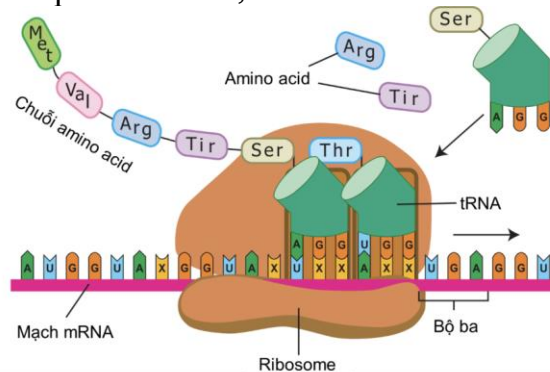
5'- A - G - C - T - T - A - C - G - C - T - G - C - A - 3'

a) Xác định trình tự nucleotide mạch còn lại?

b) Tính số liên kết hydrogen có trong đoạn DNA trên?

c) Đoạn DNA trên tái bản có xảy ra đột biến thay thế 1 cặp G - C bằng 1 cặp A - T. Nhận xét về chiều dài và liên kết hydrogen của DNA con.

Câu 2. Đọc thông tin trên và quan sát Hình, trả lời các câu hỏi sau:



a) Có những thành phần nào tham gia quá trình dịch mã? Nêu vai trò của mỗi thành phần trong quá trình dịch mã.

b) Quá trình dịch mã gồm những giai đoạn nào? Mô tả khái quát diễn biến quá trình dịch mã.

c) Dịch mã là gì?

Câu 3. Một gene phiên mã 3 lần đã cần môi trường cung cấp 450A; 600U; 900G; 1200C.

a) Hãy xác định số nucleotide mỗi loại trên mạch gốc của gene.

b) Xác định số nucleotide mỗi loại gene.

Câu 4. Một phân tử DNA có chứa 150000 vòng xoắn. Biết rằng loại A chiếm 15% tổng số nucleotide. Hãy xác định:

a) Chiều dài của DNA.

b) Số lượng từng loại nucleotide của DNA.

c) Phân tử DNA trên tái bản 2 lần thì số DNA con tạo ra.

Câu 5. Một đoạn DNA có trình tự nucleotide trên hai mạch như sau:

Mạch 1: A-G-T-C-T-C-G-C-G-A-T-A-T-G-A

Mạch 2: T-C-A-G-A-G-C-G-C-T-A-T-A-C-T

Hãy xác định:

a) Trình tự nucleotide của hai DNA được tổng hợp từ đoạn DNA trên.

- b) Trình tự nucleotide trên RNA được tổng hợp từ mạch 2 đoạn DNA trên.
 c) Số amino acid được tạo ra từ RNA trên khi 3 ribosom cùng trượt qua để tổng hợp phân tử protein.

Câu 6. Một gene có chiều dài 408 nm, có A = 30%. Gene này bị đột biến mất 2 cặp A – T

- a) Xác định số nucleotide từng loại của gene sau đột biến?
 b) Số liên kết Hydrogen của gene sau đột biến thay đổi như thế nào?
 c) Tính chiều dài gene sau đột biến?

Câu 7. Có 2 tế bào của một loài sinh vật đang giảm phân cùng thời điểm, các NST đang xếp thành 1 hàng ngang trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào, tổng NST trong mỗi tế bào là 4 NST. Hãy xác định:

- a) Tế bào đang ở kì nào của giảm phân?
 b) Bộ NST lưỡng bội của loài.
 c) Số NST có trong tất cả các tế bào khi các NST kép đồng loạt phân li về 2 cực của tế bào.

Câu 8. Có 1 tế bào của một loài đang tiến bào nguyên phân, tại thời điểm quan sát người ta thấy các NST kép đang xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào, tổng số NST trong tế bào là 18 NST. Hãy cho biết:

- a) Tế bào đang ở kì nào của nguyên phân?
 b) Bộ NST lưỡng bội của loài.
 c) Xác định số NST khi các NST đang phân li về 2 cực của tế bào.

MÔN NGŨ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần Đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Văn bản thuộc thể loại truyện truyền kỳ
- Văn bản thuộc thể loại truyện thơ Nôm
- Văn bản thuộc thể loại thơ song thất lục bát
- Văn bản thuộc thể loại thơ hiện đại, truyện hiện đại
- Các kiến thức tiếng Việt đã học

2. Phần Viết:

- Viết đoạn văn phân tích/ cảm nhận đoạn trích/ tác phẩm văn học
- Viết bài văn nghị luận xã hội

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện truyền kỳ, truyện thơ Nôm, thơ song thất lục bát, thơ hiện đại, truyện hiện đại
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học.
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết đoạn văn phân tích/ cảm nhận đoạn trích/ tác phẩm văn học và bài văn nghị luận xã hội.

II. ĐỀ MINH HOẠ:

A. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NIỀM TIN CÓ THẬT

*Không thể tin là em đã qua
 Nơi túi bom bay mù bụi đỏ
 Đường gập ghềnh ngổn ngang cây đổ*

*Em là cô bộ đội lái xe
 Giặc nhằm bắn, bốn bề lửa cháy
 Cái buồng lái là buồng con gái*

Trời lơ nhô thân gỗ cửa ngang.
 Không thể tin là em đã sang
 Nơi đất lạ trời trong leo lẻo
 Anh đón em trong tầm bom réo
 Tiếng tàu càn sốt ruột, vo ve.

Vẫn cảnh hoa mềm mại cài ngang.
 Em đã qua và em đã sang
 Đẹp lắm đấy, giữa ngày đánh Mĩ
 Đất nước mình nhiều điều giản dị
 Ai chưa tin, rồi cũng phải tin thôi.

(Phạm Tiến Duật, in trong tập thơ *Vàng trắng và những quãng lửa*, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

Chú thích:

***Về tác giả:** Phạm Tiến Duật (1941 - 2007), quê ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước.

Thơ Phạm Tiến Duật tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua các hình tượng người lính – đặc biệt là người lính lái xe và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, tình nghịch mà sâu sắc.

***Về văn bản:**

Bài thơ được viết năm 1968, khi tác giả tham gia hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn, trong thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đang diễn ra vô cùng khốc liệt.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ láy tượng hình ở khổ thơ thứ nhất. Đặt trong văn bản, những từ láy đó giúp em cảm nhận được điều gì về hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước nơi tuyến lửa Trường Sơn?

Câu 3 (1,0 điểm). Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện rõ nhất tâm hồn lãng mạn của các cô bộ đội lái xe? Chỉ rõ cái hay của hình ảnh đó.

Câu 4 (0,5 điểm). Đối tượng trữ tình trong bài thơ là ai? Qua bài thơ, em cảm nhận tác giả dành cho đối tượng trữ tình đó những tình cảm nào?

Câu 5 (1,0 điểm). Chiến tranh đã kết thúc, dân tộc ta được sống trong hòa bình song tình yêu đất nước dường như chưa bao giờ vơi cạn trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Theo em, thế hệ trẻ hôm nay cần làm những gì để thể hiện lòng yêu nước một cách thiết thực nhất?

B. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích khổ thơ thứ ba của văn bản *Niềm tin có thật* trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Năm học này, học sinh lớp 9 chuẩn bị bước vào kì thi quan trọng – thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Để có thể thi đỗ vào lớp 10 công lập, theo em nên đăng ký nguyện vọng dự thi phù hợp với năng lực học tập hay nên lựa chọn nguyện vọng dự thi theo mong muốn, sở thích của bản thân? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 5, 6, 7, 8, 10

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỉ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 70%
 - + Tự luận: 30%

III. MỘT SỐ CÂU HỎI

1. Câu hỏi trắc nghiệm: 2 dạng

Dạng 1: Em hãy chọn và ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Sự kiện nào được coi là sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người:

- A. Năm 1957, Liên Xô chế tạo thành vệ tinh nhân tạo
- B. Năm 1961, Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ đưa nhà du hành Ga- ga-rin bay vòng quanh trái đất.
- C. Đưa nhà du hành lên mặt trăng
- D. Đưa người lên thám hiểm sao hỏa

Câu 2. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.
- B. Vận dụng sang tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.
- D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất

Câu 3. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- D. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng trong quần chúng.
- B. Tập hợp được quân đội chính trị đông đảo đến từ nông thôn.
- C. Tư tưởng Mác-Leenin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến một cách sâu rộng

Câu 5. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.
- C. Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu hỏi. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1991?

- A. Liên xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất năm 1957
- B. Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô đã đạt thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân so với Mỹ và các nước phương Tây.
- C. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô được mệnh danh là cường quốc công nghiệp.
- D. Với chủ trương bảo vệ hòa bình thế giới, giúp đỡ các nước chủ nghĩa xã hội và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, Liên Xô trở thành thủ lĩnh của hệ thống nhà nước tư bản chủ nghĩa

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Câu 2. Giải thích vì sao chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sụp đổ?

Câu 3. So với thời kỳ 1930- 1931 chủ trương sách lược của Đảng và hình thức đấu tranh trong thời kỳ 1936- 1939 có gì khác? Vì sao?

Câu 4. Phân tích hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại?

Câu 5. Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 9: Dịch vụ
- Bài 10: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại và du lịch
- Bài 11: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
- Bài 12: Vùng đồng bằng sông Hồng.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phần tự luận.

Câu 1. Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch. (VD)

Câu 2. Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc (H).

Câu 3. Phân tích các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (H).

Câu 4. Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (VD).

Bảng số liệu sau cho thấy chất lượng cuộc sống của người dân thế nào (cho nhận xét) ?

Năm	2010	2021
Tỉ lệ hộ nghèo (%)	29,4	13,4
Thu nhập bình quân đầu người/ tháng (triệu đồng)	0,9	2,8
Tuổi thọ trung bình (năm)	70	71,2
Tỉ lệ người lớn biết chữ (%)	88,3	90,6

Câu 5. Cho bảng số liệu: Quy mô dân số, số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở vùng Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 1999 – 2021.

Năm	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	17,9	19,6	22,6	23,2
Số dân thành thị (nghìn người)	3 800,4	5 756,4	8 130,3	8 729,7
Tỉ lệ dân thành thị (%)	21,3	29,3	35,9	37,6

Nhận xét, đánh giá và giải thích quy mô dân số, số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở đồng bằng sông Hồng giai đoạn 1999 – 2021.

2. Phần trắc nghiệm

Có 2 dạng trắc nghiệm

- **Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

Em hãy chọn ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

VD: Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của nước ta vì:

- A. Sự phát triển của ngành công nghiệp
- B. Sự phát triển của nông nghiệp
- C. Đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống
- D. Sự phát triển của công nghệ

- **Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.**

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Dịch vụ là ngành kinh tế phát triển nhanh và đầy đủ các loại hình dịch vụ và có xu hướng ngày càng tăng.

- A. Hoạt động dịch vụ gồm ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc.
- B. Hoạt động dịch vụ là ngành có xu hướng tăng nhanh và luôn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế.

C. Loại hình GTVT đường bộ chiếm tỉ trọng cao nhất.

D. Dịch vụ là ngành phát triển chậm nhất trong cơ cấu các ngành kinh tế

Đáp án : A: sai ; B: đúng ; C: đúng ; D: Sai

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỉ lệ câu hỏi:

+ Trắc nhiệm: 70%

+ Tự luận: 30%

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 1: Sống có lí tưởng

- Bài 2: Khoan dung

- Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Bài 4: Khách quan và công bằng

- Bài 5: Bảo vệ hòa bình

- Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...

- Học sinh biết nhận xét và xử lí tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Em hiểu thế nào là khách quan? Thế nào là công bằng? Nêu ý nghĩa của khách quan, công bằng?

Câu 2: Em hiểu thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình? Vì sao chúng ta cần bảo vệ hòa bình?

Câu 3: a. Hãy nêu Hậu quả của xung đột và chiến tranh phi nghĩa.

b. Là học sinh, em sẽ làm gì để bảo vệ hòa bình?

Câu 4: H được làm trọng tài trong trận bóng đá giữa hai lớp 9A và 9B. Vì chơi thân với đội trưởng của đội bóng lớp 9A nên H bỏ qua lỗi việt vị của đội này, dẫn tới bàn thua cho đội bóng lớp 9B. Thấy thế, một số bạn của đội bóng lớp 9B đã rời sân khi trận đấu chưa kết thúc.

a. Em có nhận xét gì về việc làm của bạn H?

b. Theo em, bạn H cần làm gì để đảm bảo tính khách quan, công bằng?

Câu 5: Trong chuyến đi trải nghiệm để tìm hiểu về di sản văn hoá, nhóm học sinh lớp 9A đã gặp một đoàn khách nước ngoài đang bị một số đối tượng ép giá ở khu tham quan, T định nói với những người bán hàng không nên làm như vậy nhưng các bạn khuyên T đừng nói để tránh gây xích mích với người bán hàng. Khi thấy không khí hai bên trở nên căng thẳng, T muốn cùng các bạn can ngăn, nhưng các bạn không muốn vì cho rằng đây không phải việc của mình

a. Em hãy nhận xét việc thực hiện trách nhiệm của học sinh để giữ mối quan hệ hoà thuận trong tình huống trên.

b. Nếu em gặp tình huống trên, em sẽ làm gì?

MÔN TIẾNG ANH

A.VOCABULARY:

Unit 1: Local community

Unit 2: City life

Unit 3: Healthy living for teens

Unit 4: Remembering the past

Unit 5: Vietnamese lifestyle: Then and now

B. GRAMMAR

- Question words before to- infinitives
- Phrasal verbs
- Double comparatives
- Modal verbs in first condition sentences
- Past continuous, wish + past simple
- Present perfect
- Verbs + to-infinitive/ Verbs + V-ing

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /æ/; /ɑ:/ and /e/
- Sounds : /aʊ/; /əʊ/ and /eə/
- Sounds : /h/ and /r/
- Sounds : /m/ and /l/
- Sounds : /j/ and /w/

D. COMMUNICATION

- Seeking help and responding
- Offering help and responding
- Asking for repetition and responding
- Thanking and responding
- Apologising and responding

PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. wheat B. whole C. wheel D. whether

Question 2. A. mystery B. supply C. easy D. silly

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. temple B. campus C. pursue D. promise

Question 4. A. democratic B. relationship C. traditional D. participate

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. We wish we _____ the cultural heritage of our town more actively.

A. could preserve B. preserve C. preserving D. preserved

Question 6. We discussed how _____ a safer pedestrian zone.

A. to create B. creating C. created D. creation

Question 7. _____ the world heritages are to humanity, _____ they are protected and preserved.

A. The most invaluable/ the more many B. The more invaluable/ the more

C. More invaluable/ more D. The more invaluable/ the less

Question 8. If you want to stay healthy, you _____ eat too much junk food.

A. can't B. might not C. needn't D. shouldn't

Question 9. This time 20 years ago, my mother was studying at a college for languages, and my father _____ for a foreign company.

A. worked B. working C. was working D. work

Question 10. - _____ to your pen pal yet? - Not yet. I'm too busy.

A. Do you write B. Are you writing

C. Did you write D. Have you written

Question 11. We must try to avoid _____ those mistakes in the future.

A. repeating B. to make C. correcting D. to find

Question 12. Lily and her mom are in the kitchen.

Lily: I'm sorry, Mum. I haven't cooked dinner.

Mom: _____. You can do it now.

A. OK good

B. That's alright

C. Welcome

D. I haven't either

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 13 to 16.

TIPS FOR SAFE TRAVEL

1. Always keep your valuables (13)_____ your sight and avoid crowded places.
2. If you're traveling to a foreign country, make sure you learn a few basic phrases in (14)_____ local language.
3. (15)_____ travel advisories from your government before planning your trip.
4. If you feel unsafe, (16)_____ the nearest embassy or consulate for assistance.

Question 13. A. on

B. within

C. over

D. inside

Question 14. A. the

B. x (no article)

C. an

D. a

Question 15. A. Watch

B. Listen

C. Refer

D. Consult

Question 16. A. contact

B. contacting

C. contacted

D. contacts

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

a. Firstly, there is the problem of traffic jams and traffic accidents. The increase in population and the increasing number of vehicles have caused many accidents to happen every day.

b. Living in a city has a number of drawbacks.

c. Secondly, air pollution negatively affects people's health, and it also has a bad influence on the environment. More and more city dwellers suffer from coughing or breathing problems.

A. b- c- a

B. a- c- b

C. b- a- c

D. c- b- a

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. Thirdly, the city is noisy, even at night. Noise pollution comes from the traffic and from construction sites.

B. Therefore, people should avoid living in cities as much as possible.

C. In conclusion, living in a city can be a challenging experience due to various environmental and social issues.

D. However, the benefits of living in a city far outweigh the drawbacks.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

Fathers used to act as the "breadwinner" of their family, and as the teacher of moral and religious values. (19) _____, those roles are gradually changing. More and more women are going out to (20) _____ money. This increases the budget of the family. Besides, there are various programmes assisting mothers financially. These changes have greatly impacted (21) _____ because they make paternal financial support less essential for (22) _____. With (23) _____ financial support reduced, and with a changing concept of a father's role, modern fathers tend to be more involved in children's caregiving. They are now spending more time and energy on their children. Researches suggest that fatherly love helps children develop a sense of their place in the world, which helps their social and emotional (24) _____. Moreover, children who receive more love from their fathers are less likely to have behavioural problems.

Question 19: A. So

B. Despite

C. Therefore

D. However

Question 20: A. work and get B. works and earns C. work and earn D. work and gets

Question 21:

A. the role of fathers B. the fathers of role C. role of the fathers D. fathers of the role

Question 22: A. much family B. little families C. each families D. many families

Question 23: A. the burden of B. a burden of C. the burden with D. a burden with

Question 24: A. develops B. development C. develop D. developing

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. The last time I visited my grandparents was a year ago.

A. I haven't visited my grandparents for a year.

B. A year ago, I often visited my grandparents.

C. My visit to my grandparents lasted a year.

D. At last I visited my grandparents after a year.

Question 26. A burglar broke into the building. At the time the guard was sleeping.

A. Before a burglar broke into the building, the guard slept.

B. When a burglar was breaking into the building, the guard slept.

C. A burglar broke into the building as soon as the guard slept.

D. When a burglar broke into the building, the guard was sleeping.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. We all / wish / people / live / in peace / have / happy life /.

A. We all wish the people can live in peace and have a happy life.

B. We all wish people are living in peace and having a happy life.

C. We all wish people could live in peace and have a happy life.

D. We all wish people lived in peace and have a happy life.

Question 28. She / try / avoid / mention / her failure /.

A. She tries avoiding to mention her failure. B. She tried to avoid mentioning her failure.

C. She tries to avoid to mention her failure. D. She will try avoiding to mention her failure.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



A. This parking space is for people with disabilities.

B. This place is used for parking vehicles.

C. People can put their wheelchairs here.

D. Disabled people are allowed to enter this place.

Question 30. What does the notice say?

Free Wi-Fi is available in all public areas. Please ask the front desk for the password.

A. Wi-Fi is only available in the rooms.

B. Free Wi-Fi is available everywhere, and the password is needed.

C. Wi-Fi is free but only in the lobby.

D. You need to pay for Wi-Fi access.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Local traditions and customs are **important** parts of a community's culture. They can be very different from one place to another and show the history of each area. For example, many places have festivals that are a big part of their local culture. These festivals often have special foods, dances, and ceremonies that are unique to each place.

People also celebrate holidays in different ways. Some places have traditional festivals for each season, while others celebrate important historical or religious events. For instance, many cultures celebrate New Year's Day on January 1st, but some have their own special dates for the new year based on their traditions.

Local customs can also affect everyday life. In some places, people might greet each other with a special handshake or use certain phrases that show their cultural values. The way people dress, what they eat, and the music they enjoy can all be influenced by local customs.

Even with these differences, people who follow these traditions often feel a strong sense of community and belonging. Learning about and respecting local customs can help **build** good relationships between people from different backgrounds.

Question 31: What is the main idea of the reading passage?

- A. Local traditions are the same everywhere.
- B. Local traditions are different and show the history of each place.
- C. Festivals are the only important part of local culture.
- D. Everyday customs do not matter in local culture.

Question 32: The word “**important**” in paragraph 1 is **CLOSEST** in meaning to _____.

- A. big
- B. easy
- C. minor
- D. unusual

Question 33: What does the writer use to explain each point?

- A. numbers
- B. symbols
- C. examples
- D. quotes

Question 34: Which example is NOT mentioned in the text?

- A. Festivals that show local culture
- B. Special dates for New Year's celebrations
- C. Special handshakes and phrases
- D. Traditional ways of dressing

Question 35: What final comment does the author make about local customs?

- A. Local customs do not affect daily life.
- B. Local customs are more important than community values.
- C. Understanding local customs helps build good relationships.
- D. There are no differences in holiday celebrations.

Question 36: The word “**build**” in paragraph 4 is **OPPOSITE** in meaning to _____.

- A. encourage
- B. support
- C. stop
- D. promote

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks

Good health is one of the most important things in life. (37) _____, taking care of the body and mind has become a priority. Eating healthy food, exercising, and (38) _____. A good diet includes fruits, vegetables, and whole grains, which give the body energy and nutrients. Exercise helps the heart, builds muscle, and keeps a healthy weight. Sleep is also important. (39) _____, the body can't recover well. Research shows that 7-9 hours of sleep leads to better health. Recently, mental health has gained more attention. Handling stress, staying close to loved ones, and mindfulness (40) _____. Since mental health is as important as physical health, it leads to a happier life.

- A. When people don't sleep enough
- B. help improve mental health
- C. getting enough sleep are key to staying healthy
- D. As more people understand the importance of health

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 3 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm 1 bài

+ *Dáng thầy*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 3

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc)

MÔN THỂ DỤC

Thể thao tự chọn

- Ôn kỹ thuật bật nhảy đánh cầu cao tay bên phải

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 16: Thiết kế tờ gấp giới thiệu sản phẩm

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

a) Chủ đề 3:

- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Ứng phó được với căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

b) Chủ đề 4:

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Đề xuất cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.

Tình huống: Mới đây, cuộc sống của gia đình P có sự thay đổi. Anh B là cháu ruột của bố từ quê chuyển đến sống cùng gia đình P để tiện cho việc học đại học. Bố mẹ đã giải thích với

cả nhà là trước đây, bố anh B là người đã nuôi bố P ăn học đến nơi đến chốn. Hơn nữa, hiện kinh tế gia đình bác đang gặp khó khăn, nên bố muốn anh B về đây sống cùng.

Tuy vậy, từ ngày anh B chuyển đến, P cảm thấy bất tiện và rất áp lực vì phải chia sẻ đủ thứ với anh: từ chỗ ngủ, chỗ học, đến sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ,...

Nếu là bạn của P, em sẽ khuyên P nên làm gì để ứng phó được với những áp lực đó?

Câu 2. Hãy xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân em.

Câu 3. Chia sẻ kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường.

Câu 4. Để thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao, mỗi chúng ta cần lưu ý điều gì?

Câu 5. Chia sẻ kết quả lập ngân sách cá nhân và thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng.

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung:

- Bài 1: Hà Nội từ năm 1919 đến năm 1945.
- Bài 2: Hà Nội từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945 đến năm 1975.
- Bài 3: Hà Nội từ năm 1976 đến 1990.
- Bài 4: Hà Nội từ 1991 đến nay.
- Bài 5: Phong tục tập quán của người Hà Nội.
- Bài 6: Các làng khoa bảng ở Hà Nội.

II. Câu hỏi tham khảo ôn tập:

Em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Nêu tình hình Hà Nội những năm kháng chiến chống Pháp năm 1946 đến 1954?
2. Nêu tình hình Hà Nội những năm kháng chiến chống Mĩ năm 1965 đến 1975?
3. Hãy kể tên một số địa điểm thăm quan du lịch của thành phố Hà Nội?
4. Thế nào là phong tục tập quán của người Hà Nội?
5. Nêu và giới thiệu về một phong tục, tập quán tiêu biểu của người Hà Nội?
6. Nêu một số làng khoa bảng tiêu biểu ở Hà Nội? Giá trị của làng khoa bảng?

Nơi nhận:

- GVCN khối 9;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan